

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 78/2020/HS-ST

Ngày: 25/11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Đặng Văn Tàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Vũ Đắc D, sinh năm 1983, tại xã VC, huyện HĐ, thành phố Hà Nội, ĐKKHKT: Thôn PQ, xã VC, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Đắc D1, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1965; vợ là Doãn Thị T, SN 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011.

Theo danh bản, chỉ bản số 191 lập ngày 15/7/2020, tại Công an huyện TT thì bị cáo có tiền án sau:

Tại bản án số 64/2013/HSST ngày 19/07/2013 Tòa án nhân dân huyện QO, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích)

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1983, địa chỉ: thôn VL, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đắc D là đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy “đá”). Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/07/2020 D sử dụng số điện thoại 0978.313.460 liên lạc với một người phụ nữ tên P có số điện thoại 0373.119.391 để hỏi mua 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền ma túy “đá”, P đồng ý và hẹn địa điểm tại gần nhà văn hóa thuộc thôn CC, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội. Sau đó D điều khiển xe mô tô BKS 29S6- 2107 đến địa điểm trên. Tại đây D mua của P hai gói ma túy “đá” và 44 vỏ túi ni lông được đựng trong một gói ni lông màu trắng để trong bao thuốc lá Vinataba với giá 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) cất vào túi áo ngực bên trái, loại áo chống nắng đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô ra về. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày D đang đi trên đường tỉnh lộ 420 thuộc thôn CC, xã BY, huyện TY, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an huyện TT kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ tang vật:

- 01 (một) vỏ bao thuốc Vinataba bên trong có 01 (một) gói ni lông màu trắng có kích thước (7x12) cm bên trong chứa 02 (hai) túi ni lông màu trắng đều có kích thước (4x6) cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng và 17 gói ni lông màu trắng có viền màu đỏ có kích thước (1,5x2) cm, 27 gói ni lông màu trắng có viền màu xanh kích thước (2x2), thu giữ tại túi áo ngực bên trái áo chống nắng Vũ Đắc D đang mặc. Ký hiệu mẫu A1.

- 01 (một) xe mô tô BKS 29S6 - 2107 nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh, số khung: 221434, số máy: 0221888 đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đỏ đã qua sử dụng, có số Imei 1: 868125042542114, số Imei 2: 868125042542106, bên trong lắp Sim 1 số thuê bao: 0978313460, Sim 2 số thuê bao: 0976822829.

Tại Bản kết luận giám định số 6178/KLGD-PC09 ngày 20/7/2020 của Phòng PC09 - CATP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nilông (Mẫu A1) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 7,313 gam và 44 vỏ gói ni lông đều không dính chất ma túy.

Đối với người phụ nữ tên P sử dụng số điện thoại 0373.119.391, bán ma túy cho D bản thân D không quen biết và không biết nơi ở của P, Cơ quan

CSDT Công an huyện TT đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , biển kiểm soát 29S6 - 2107, màu xanh, số khung: 221434, số máy: 0221888, là tài sản của ông Vũ Đắc D1 (là bố đẻ của D). Ông D1 không biết việc D sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Cơ quan CQĐT Công an huyện TT đã trả lại chiếc xe trên cho ông D1.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Vũ Đắc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đắc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm g, o khoản 2, Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo với mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo 2 con còn nhỏ là lao động chính trong gia đình giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về nuôi dạy con cái.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Vũ Đắc D là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền án về tội mua bán trái phép ma túy và bị xử phạt 07 năm tù vừa mới chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tìm mua ma túy về để sử dụng thì bị Công an huyện TT kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 7,313 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 6178/KLGD-PC09 ngày 20/7/2020 của Phòng PC09 - CATP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nilông (Mẫu A1) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 7,313 gam

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS và tại bản án số 64/2013/HSST ngày 19/07/2013 Tòa án nhân dân huyện QO, thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, mới chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm tăng các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm và trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Những hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là hiểm họa cho quốc gia cần phải được xử lý nghiêm, bởi đây là loại tội phạm đang bị xã hội lên án và tích cực đấu tranh phòng ngừa nhằm loại trừ nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã chịu trách nhiệm về tình tiết tăng nặng định khung nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục phòng ngừa chung xong cho bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện sớm trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5, điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”

Xét hoàn cảnh của bị cáo là con nghiện, không có tài sản và thu nhập ổn định nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ tên P đã bán ma túy cho bị cáo, xong bị cáo không biết rõ tên tuổi và địa chỉ nơi ở của P, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên Hội đồng không xét.

Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , biển kiểm soát 29S6 – 2107, màu xanh, số khung: 221434, số máy: 0221888, là tài sản của ông Vũ Đắc D1, (bố đẻ của bị cáo). Ông D1 không biết D sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy Cơ quan CQĐT Công an huyện TT đã trả lại chiếc xe trên cho ông D1 nên Hội đồng không đề cập.

Số ma túy đã thu giữ là chất cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng dưới mọi hình thức nên cần tịch thu tiêu hủy; và 01 chiếc điện thoại bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Theo quy định tại các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Vũ Đắc D** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g, o, khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Vũ Đắc D 7 (bảy)** năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam là ngày 14/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy chứa trong 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định.

Các vật chứng trên có đặc điểm ghi như trong biên bản giao nhận vật chứng số 08/2021/THA ngày 25/11/2020 giữa Công an huyện TT với Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an huyện TT
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết

